

MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE - Kế hoạch A

Sản phẩm Bảo hiểm hỗn hợp với quyền lợi bệnh hiểm nghèo dành cho cả gia đình của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam



Bên mua bảo hiểm: NGUYEN VAN A

Thời hạn bảo hiểm: **50 năm**

Các thành viên trong gia đình được bảo hiểm (1) NGUYEN VAN A (2) PHAN THI B (3) NGUYEN VAN C

Thời hạn đóng phí: **15 năm**

QUYỀN LỢI SỐNG KHỎE

(1) Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu **500 triệu đồng/lần**

(2) Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo **1 tỷ đồng/lần**

(3) Quyền lợi tử vong **500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng**

(4) Quyền lợi Miễn đóng phí khi đã chi trả: 2 lần quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu; hoặc 1 lần quyền lợi Bệnh hiểm nghèo; hoặc quyền lợi Tử vong

QUỸ BẢO HIỂM CỦA CẢ GIA ĐÌNH

2.5 tỷ đồng

QUYỀN LỢI SỐNG VUI

(5) Khi NĐBH đạt tuổi 65: **250 triệu đồng**

(6) Khi kết thúc thời hạn hợp đồng: **5.63 tỷ đồng**

TỔNG QUYỀN LỢI SỐNG VUI 6.12 tỷ đồng

Vui lòng tham khảo Quyền lợi bảo hiểm chi tiết trong các trang tiếp theo của Minh họa quyền lợi bảo hiểm này.

THÔNG TIN VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Thông Tin Bên mua bảo hiểm

Họ và tên: NGUYEN VAN A

Tuổi: 30

Giới tính: Nam

Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng - Ngành Du lịch, Khách sạn & Dịch vụ ăn uống

Thông Tin Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam

Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ FWD Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính. Giấy phép thành lập và hoạt động số 47GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/11/2007, giấy phép thay đổi tên công ty số 47/GPĐC9/KDBH cấp ngày 01/09/2016 và các giấy phép điều chỉnh khác. Vốn điều lệ: 19.102 tỉ đồng (07/2023). Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: (+84) 28 6256 3688.

Thông tin Tư vấn tài chính

Họ và tên:

Mã số đại lý:

Chứng chỉ đại lý bảo hiểm:

Số điện thoại:

Văn phòng:

1. THÔNG TIN SẢN PHẨM*Đơn vị tính: đồng*

Sản phẩm	Người được bảo hiểm	Tuổi	Thời hạn đóng phí	Thời hạn bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Quỹ bảo hiểm	Phí bảo hiểm Hàng năm
SẢN PHẨM CHÍNH							
FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE - Kế hoạch A	NGUYEN VAN A	30	15 năm	50 năm	1.000.000.000	2.500.000.000	91.000.000
	PHAN THI B	30		50 năm			
	NGUYEN VAN C	15		15 năm			

Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ**Năm****Nửa năm****Quý**

91.000.000

47.775.000

25.025.000

Ghi chú:

- Phí bảo hiểm được trình bày trên là phí được tính cho người có sức khỏe chuẩn theo qui định của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa vào kết quả thẩm định.
- Thời hạn bảo hiểm dành cho con kết thúc khi con đạt 30 tuổi.

2. MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE

Đơn vị tính: đồng

Năm hợp đồng	Tuổi của NĐBH (a)	Phí bảo hiểm hàng năm	Quyền lợi sống khỏe đảm bảo (tối đa) (b)	Quyền lợi sống vui				Giá trị hoàn lại (không đảm bảo)	
				Nếu nhận ngay (đảm bảo) (c)	Nếu tích lũy tại Công ty (d)	Lãi ước tính		Trường hợp trước đó đã có chi trả 100% STBH (g)	Trường hợp chưa có chi trả quyền lợi trước đó (h)
						Lãi tích lũy 3% STBH/năm (e)	Lãi chia cuối hợp đồng (f)		
1	31	91.000.000	2.500.000.000	-	-	30.000.000	-	-	-
2	32	91.000.000	2.500.000.000	-	-	60.900.000	-	-	-
3	33	91.000.000	2.500.000.000	-	-	92.727.000	-	2.750.000	4.584.000
4	34	91.000.000	2.500.000.000	-	-	125.508.000	-	11.580.000	19.301.000
5	35	91.000.000	2.500.000.000	-	-	159.274.000	-	24.771.000	41.286.000
6	36	91.000.000	2.500.000.000	-	-	194.052.000	-	45.308.000	75.513.000
7	37	91.000.000	2.500.000.000	-	-	229.873.000	-	74.873.000	124.788.000
8	38	91.000.000	2.500.000.000	-	-	266.770.000	-	115.084.000	191.807.000
9	39	91.000.000	2.500.000.000	-	-	304.773.000	-	167.642.000	279.404.000
10	40	91.000.000	2.500.000.000	-	-	343.916.000	-	234.300.000	390.501.000
11	41	91.000.000	2.500.000.000	-	-	384.233.000	-	287.889.000	479.816.000
12	42	91.000.000	2.500.000.000	-	-	425.760.000	-	347.132.000	578.553.000
13	43	91.000.000	2.500.000.000	-	-	468.533.000	-	412.146.000	686.911.000
14	44	91.000.000	2.500.000.000	-	-	512.589.000	-	482.846.000	804.744.000
15	45	91.000.000	2.500.000.000	-	-	557.967.000	-	593.419.000	989.032.000
16	46	-	2.500.000.000	-	-	604.706.000	-	628.909.000	1.048.183.000
17	47	-	2.500.000.000	-	-	652.847.000	-	666.517.000	1.110.862.000
18	48	-	2.500.000.000	-	-	702.433.000	-	706.464.000	1.177.440.000
19	49	-	2.500.000.000	-	-	753.506.000	-	748.647.000	1.247.745.000
20	50	-	2.500.000.000	-	-	806.111.000	-	793.291.000	1.322.152.000
21	51	-	2.500.000.000	-	-	860.294.000	-	839.561.000	1.399.269.000

Năm hợp đồng	Tuổi của NĐBH (a)	Phí bảo hiểm hàng năm	Quyền lợi sống khỏe đảm bảo (tối đa) (b)	Quyền lợi sống vui				Giá trị hoàn lại (không đảm bảo)	
				Nếu nhận ngay (đảm bảo) (c)	Nếu tích lũy tại Công ty (d)	Lãi ước tính		Trường hợp trước đó đã có chi trả 100% STBH (g)	Trường hợp chưa có chi trả quyền lợi trước đó (h)
						Lãi tích lũy 3% STBH/năm (e)	Lãi chia cuối hợp đồng (f)		
22	52	-	2.500.000.000	-	-	916.103.000	-	887.607.000	1.479.345.000
23	53	-	2.500.000.000	-	-	973.586.000	-	937.334.000	1.562.224.000
24	54	-	2.500.000.000	-	-	1.032.794.000	-	988.897.000	1.648.162.000
25	55	-	2.500.000.000	-	-	1.093.777.000	-	1.042.372.000	1.737.286.000
26	56	-	2.500.000.000	-	-	1.156.591.000	-	1.097.836.000	1.829.727.000
27	57	-	2.500.000.000	-	-	1.221.289.000	-	1.155.453.000	1.925.755.000
28	58	-	2.500.000.000	-	-	1.287.927.000	-	1.215.144.000	2.025.240.000
29	59	-	2.500.000.000	-	-	1.356.565.000	-	1.277.077.000	2.128.462.000
30	60	-	2.500.000.000	-	-	1.427.262.000	-	1.341.345.000	2.235.575.000
31	61	-	2.500.000.000	-	-	1.500.080.000	-	1.408.041.000	2.346.735.000
32	62	-	2.500.000.000	-	-	1.575.082.000	-	1.477.344.000	2.462.241.000
33	63	-	2.500.000.000	-	-	1.652.335.000	-	1.549.194.000	2.581.990.000
34	64	-	2.500.000.000	-	-	1.731.905.000	-	1.623.776.000	2.706.294.000
35	65	-	2.250.000.000	250.000.000	250.000.000	1.813.862.000	-	1.825.186.000	3.085.335.000
36	66	-	2.250.000.000	-	261.250.000	1.898.278.000	-	1.910.862.000	3.230.553.000
37	67	-	2.250.000.000	-	273.006.000	1.985.226.000	-	1.999.891.000	3.381.399.000
38	68	-	2.250.000.000	-	285.291.000	2.074.783.000	-	2.092.483.000	3.538.237.000
39	69	-	2.250.000.000	-	298.129.000	2.167.026.000	-	2.188.629.000	3.701.029.000
40	70	-	2.250.000.000	-	311.545.000	2.262.037.000	-	2.288.550.000	3.870.154.000
41	71	-	2.250.000.000	-	325.565.000	2.359.898.000	-	2.392.399.000	4.045.866.000
42	72	-	2.250.000.000	-	340.215.000	2.460.695.000	-	2.500.333.000	4.228.428.000
43	73	-	2.250.000.000	-	355.525.000	2.564.516.000	-	2.612.594.000	4.418.249.000

Năm hợp đồng	Tuổi của NĐBH (a)	Phí bảo hiểm hàng năm	Quyền lợi sống khỏe đảm bảo (tối đa) (b)	Quyền lợi sống vui				Giá trị hoàn lại (không đảm bảo)	
				Nếu nhận ngay (đảm bảo) (c)	Nếu tích lũy tại Công ty (d)	Lãi ước tính		Trường hợp trước đó đã có chi trả 100% STBH (g)	Trường hợp chưa có chi trả quyền lợi trước đó (h)
						Lãi tích lũy 3% STBH/năm (e)	Lãi chia cuối hợp đồng (f)		
44	74	-	2.250.000.000	-	371.523.000	2.671.452.000	-	2.729.198.000	4.615.338.000
45	75	-	2.250.000.000	-	388.242.000	2.781.595.000	-	2.850.400.000	4.820.127.000
46	76	-	2.250.000.000	-	405.713.000	2.895.043.000	-	2.976.383.000	5.032.920.000
47	77	-	2.250.000.000	-	423.970.000	3.011.895.000	-	3.107.339.000	5.254.033.000
48	78	-	2.250.000.000	-	443.049.000	3.132.251.000	-	3.243.539.000	5.483.932.000
49	79	-	2.250.000.000	-	462.986.000	3.256.219.000	-	3.385.040.000	5.722.684.000
50	80	-	2.250.000.000	2.250.000.000	2.733.820.000	3.383.906.000	-	5.117.727.000	6.117.727.000
TỔNG CỘNG		1.365.000.000	-	2.500.000.000	2.733.820.000	3.383.906.000	-	-	-

TỔNG QUYỀN LỢI SỐNG VUI: 6.117.726.000 đồng

Ghi chú:

1. Tuổi của NĐBH tại cột (a) dựa theo tuổi của NĐBH lớn tuổi nhất trong hợp đồng.
2. Quyền lợi sống khỏe (Quyền lợi bảo vệ) tối đa tại cột (b) chi trả trong trường hợp Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu hoặc Bệnh hiểm nghèo hoặc tử vong xảy ra với bất kỳ Người được bảo hiểm nào trong hợp đồng của năm hợp đồng tương ứng. Nếu Quyền lợi sống khỏe được chi trả đến mức tối đa, hợp đồng sẽ chấm dứt và toàn bộ Lãi ước tính tại thời điểm hợp đồng chấm dứt sẽ được chi trả
3. Quyền lợi sống vui (Quyền lợi tiết kiệm) tại cột (c) được chi trả tại thời điểm NĐBH 65 tuổi và NĐBH 80 tuổi (với điều kiện trước đó chưa có chi trả quyền lợi bảo hiểm nào). Trường hợp đã có chi trả quyền lợi bảo hiểm trước đó, Quyền lợi sống vui tại thời điểm NĐBH 80 tuổi sẽ trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả.
4. Quyền lợi sống vui tại cột (d) được tính trong trường hợp khách hàng để lại Quyền lợi sống vui tại cột (c) để hưởng lãi với mức lãi suất minh họa là 4.5%/năm. Mức lãi suất này không đảm bảo và có thể thay đổi trong tương lai.
5. Lãi tích lũy (Bảo tức tích lũy) tại cột (e) là khoản lãi ước tính được công bố hàng năm dựa trên kết quả hoạt động của Quỹ Chủ hợp đồng (hình thành từ nguồn phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn hợp đồng. Trong trường hợp này, Lãi tích lũy được minh họa ở mức 3% Số tiền bảo hiểm mỗi năm.
6. Lãi chia cuối hợp đồng tại cột (f) là khoản lãi (nếu có) được chi trả thêm cùng với Lãi tích lũy tại thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng hoặc Quỹ bảo hiểm được sử dụng hết.
7. Giá trị hoàn lại tại cột (g) được tính toán dựa trên Lãi tích lũy và Quyền lợi sống vui khách hàng để lại ở công ty để hưởng lãi và với giả định đã có chi trả quyền lợi bảo hiểm bằng 100% Số tiền bảo hiểm vào năm hợp đồng tương ứng. Giá trị hoàn lại thực tế sẽ giảm tương ứng theo quyền lợi bảo hiểm thực tế đã chi trả vào năm hợp đồng tương ứng.
8. Giá trị hoàn lại tại cột (h) được tính toán tương tự như cột (g) với giả định chưa có quyền lợi nào được chi trả trước đó.
9. Các trường hợp loại trừ bảo hiểm:

FWD sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo vệ nào nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

- (i). Người được bảo hiểm tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân dù trong tình trạng tỉnh táo hay không tỉnh táo. Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với trường hợp Hợp đồng có khôi phục hiệu lực), lấy ngày nào xảy ra sau.
- (ii). Sự kiện bảo hiểm là hậu quả của:
 - Hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm; hoặc
 - Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn 1 Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm, mà Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm gây ra Hành vi vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà (những) Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm còn lại đó được hưởng trong Hợp đồng.

- (iii). Các sự kiện gây tổn thất lớn bao gồm chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố), xâm lược, các hoạt động khủng bố, nổi loạn, bạo loạn, bạo động, cách mạng, nội chiến hoặc bất kỳ hành động hiếu chiến nào; Phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

3. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO VỆ

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
3.1 SẢN PHẨM CHÍNH			
FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE - Kế hoạch A	Người được bảo hiểm chính: NGUYEN VAN A và PHAN THI B		
	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu (i)	500.000.000/lần	Miễn đóng phí trong tương lai cho sản phẩm chính (ii)
	Bệnh hiểm nghèo (i)	1.000.000.000/lần	
			<ul style="list-style-type: none"> FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu Bệnh hiểm nghèo không thuộc Tình trạng tồn tại trước. Nếu Người được bảo hiểm mắc nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo do cùng một Tai nạn gây ra, FWD sẽ chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có số tiền được chi trả cao nhất. <p><i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i></p>
			<ul style="list-style-type: none"> FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Người được bảo hiểm vẫn còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo; ✓ Bệnh hiểm nghèo không thuộc Tình trạng tồn tại trước Quyền lợi này sẽ được chi trả sau khi trừ đi Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu thuộc cùng Loại bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có. Nếu Người được bảo hiểm mắc nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo do cùng một Tai nạn gây ra, FWD sẽ chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có số tiền được chi trả cao nhất. <p><i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.2 - Quy tắc</i></p>

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm		Điều kiện chi trả Quyền lợi												
	Tử vong	1.000.000.000 đến 2.500.000.000		<p>và Điều khoản của sản phẩm.</p> <p>Trường hợp NĐBH cộng thêm dưới 5 tuổi tử vong, Quyền lợi tử vong được chi trả theo tỷ lệ như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tuổi</th> <th>% Quyền lợi tử vong</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0 tuổi</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>1 tuổi</td> <td>40%</td> </tr> <tr> <td>2 tuổi</td> <td>60%</td> </tr> <tr> <td>3 tuổi</td> <td>80%</td> </tr> <tr> <td>4 tuổi trở lên</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table> <p>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.3 - Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</p>	Tuổi	% Quyền lợi tử vong	0 tuổi	20%	1 tuổi	40%	2 tuổi	60%	3 tuổi	80%	4 tuổi trở lên	100%
Tuổi	% Quyền lợi tử vong															
0 tuổi	20%															
1 tuổi	40%															
2 tuổi	60%															
3 tuổi	80%															
4 tuổi trở lên	100%															
Người được bảo hiểm cộng thêm (iii): NGUYEN VAN C																
Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu (i)	250.000.000/lần	Miễn đóng phí trong tương lai cho sản phẩm chính (ii)		<ul style="list-style-type: none"> FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu Bệnh hiểm nghèo không thuộc Tình trạng tồn tại trước. Nếu Người được bảo hiểm mắc nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo do cùng một Tai nạn gây ra, FWD sẽ chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có số tiền được chi trả cao nhất. <p>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.1 Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</p>												
Bệnh hiểm nghèo (i)	1.000.000.000/lần			<ul style="list-style-type: none"> FWD sẽ chi trả quyền lợi nếu: 												

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi												
			<ul style="list-style-type: none"> ✓ Người được bảo hiểm vẫn còn sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày được chẩn đoán mắc Bệnh hiểm nghèo; ✓ Bệnh hiểm nghèo không thuộc Tình trạng tồn tại trước <ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi này sẽ được chi trả sau khi trừ đi Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu thuộc cùng Loại bệnh hiểm nghèo đã chi trả trước đó, nếu có. • Nếu Người được bảo hiểm mắc nhiều hơn một Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu và/hoặc Bệnh hiểm nghèo do cùng một Tai nạn gây ra, FWD sẽ chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho duy nhất một Bệnh hiểm nghèo có số tiền được chi trả cao nhất. <p><i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.2 - Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i></p>												
	Tử vong	500.000.000	<p>Trường hợp NĐBH cộng thêm dưới 5 tuổi tử vong, Quyền lợi tử vong được chi trả theo tỷ lệ như sau</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Tuổi</th> <th>% Quyền lợi tử vong</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>0 tuổi</td> <td>20%</td> </tr> <tr> <td>1 tuổi</td> <td>40%</td> </tr> <tr> <td>2 tuổi</td> <td>60%</td> </tr> <tr> <td>3 tuổi</td> <td>80%</td> </tr> <tr> <td>4 tuổi trở lên</td> <td>100%</td> </tr> </tbody> </table>	Tuổi	% Quyền lợi tử vong	0 tuổi	20%	1 tuổi	40%	2 tuổi	60%	3 tuổi	80%	4 tuổi trở lên	100%
Tuổi	% Quyền lợi tử vong														
0 tuổi	20%														
1 tuổi	40%														
2 tuổi	60%														
3 tuổi	80%														
4 tuổi trở lên	100%														

Sản phẩm	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm	Điều kiện chi trả Quyền lợi
			<i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4.1.3 - Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.</i>

Ghi chú sản phẩm chính:

- (i) Bệnh hiểm nghèo được định nghĩa trong Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính.
- (ii) Miễn đóng phí được áp dụng khi Công ty đã chi trả 2 lần quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu; hoặc 1 lần quyền lợi Bệnh hiểm nghèo; hoặc Tử vong của 1 Người được bảo hiểm chính. Khách hàng được quyền lựa chọn tiếp tục đóng phí cho các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ để duy trì hiệu lực các sản phẩm bổ trợ. Nếu khách hàng không tiếp tục đóng phí, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ chấm dứt hiệu lực.
- (iii) Quyền lợi này đảm bảo áp dụng cho tất cả những Người được bảo hiểm cộng thêm trong tương lai được đăng ký trong hợp đồng theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm chính.

Tổng số tiền chi trả cho Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cho tất cả các sản phẩm mà Người được bảo hiểm tham gia với FWD không vượt quá 1,5 tỷ đồng cho Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi và 10 tỷ đồng cho Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên.

Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm tham gia để biết thêm chi tiết về quyền lợi của (các) sản phẩm.

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Bệnh Ung thư/ Rối loạn sản tủy xương hay Xơ hóa tủy xương	1. Bệnh Ung thư giai đoạn đầu 2. Hội chứng loạn sản tủy xương hay Xơ hóa tủy xương	1. Bệnh Ung thư nghiêm trọng
Bệnh của động mạch vành/ Điều trị can thiệp mạch vành/ Đặt máy điều trị rối loạn nhịp tim	3. Thủ thuật nong mạch vành hoặc can thiệp mạch vành qua da (PCI) để điều trị bệnh lý hai động mạch vành 4. Đặt máy khử rung tim 5. Đặt máy tạo nhịp tim	2. Nhồi máu cơ tim cấp 3. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 4. Bệnh động mạch vành nặng
Phẫu thuật động mạch cảnh/ Động mạch não/ Đặt ống thông não bộ/ Đột quy	6. Phẫu thuật động mạch cảnh 7. Phẫu thuật dị dạng mạch máu não (AVM) / phình mạch máu não 8. Đặt ống thông não bộ (shunt)	5. Tai biến mạch máu não (Đột quy)
Phẫu thuật van tim	9. Phẫu thuật van tim qua da	6. Phẫu thuật hở điều trị bệnh lý van tim.
Phình động mạch chủ/ Phẫu thuật động mạch chủ	10. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ 11. Phình động mạch chủ không triệu chứng	7. Phẫu thuật động mạch chủ hở
Điếc/ Phẫu thuật cấy ghép ốc tai	12. Mất thính lực một phần 13. Phẫu thuật Cấy ghép ốc Tai	8. Mất thính lực hoàn toàn (Điếc hoàn toàn)
Bệnh phổi/ Cắt một bên phổi/ Đặt màng lọc tĩnh mạch chủ/ Mở khí quản/ Hen ác tính	14. Phẫu thuật cắt một bên phổi 15. Mở khí quản kéo dài 16. Hen phế quản nặng/Hen phế quản ác tính	9. Bệnh phổi giai đoạn cuối
Ghép ruột non/ Ghép tạng	17. Ghép ruột non	10. Phẫu thuật ghép tạng chủ
Phẫu thuật cắt bỏ một bên thận/ Suy thận giai đoạn cuối	18. Phẫu thuật cắt thận/cắt bỏ một bên thận	11. Suy thận mãn giai đoạn cuối
Bỏng	19. Bỏng – mức độ vừa và nặng	12. Bỏng nặng
Phẫu thuật gan/ Bệnh gan	20. Phẫu thuật gan 21. Xơ gan	13. Suy gan giai đoạn cuối. 14. Viêm gan bạo phát

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE) (tiếp theo)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Tăng áp lực động mạch phổi	22. Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát	15. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
Hôn mê	23. Hôn mê sâu – 72 giờ	16. Hôn mê sâu – 96 giờ
Mù hoàn toàn/ Ghép giác mạc	24. Mù một mắt hoàn toàn 25. Ghép giác mạc	17. Mù hai mắt hoàn toàn
Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim co thắt/ Phì đại cơ tim/ Bệnh lý cơ tim	26. Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim co thắt 27. Phẫu thuật điều trị phì đại cơ tim	18. Bệnh lý cơ tim
Bệnh Parkinson	28. Bệnh Parkinson giai đoạn đầu	19. Bệnh Parkinson giai đoạn muộn
Liệt/ Cụt chi	29. Liệt/ Cụt một chi	20. Liệt/ Cụt hai chi
Phẫu thuật U tuyến yên/ U màng não tủy/ Phẫu thuật điều trị động kinh/ U lành ở não	30. Phẫu thuật u tuyến yên 31. Phẫu thuật cắt bỏ khối u màng não tủy 32. Phẫu thuật điều trị động kinh kháng thuốc	21. U não lành tính
Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương/ Viêm đa khớp dạng thấp nặng	33. Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương	22. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
Thiếu máu bất sản		23. Thiếu máu bất sản
Nhiễm vi-rút Suy giảm miễn dịch ở người (HIV) do nghề nghiệp là nhân viên y tế		24. Nhiễm vi-rút Suy giảm miễn dịch ở người (HIV) do nghề nghiệp là nhân viên y tế
Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối		25. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối
Nhiễm HIV do truyền máu		26. Nhiễm HIV do truyền máu
Cấy ghép tủy xương		27. Cấy ghép tủy xương
Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng Viêm thận do Lupus		28. Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng Viêm thận do Lupus
Bệnh nang ở tủy thận		29. Bệnh nang ở tủy thận
Tiểu đường phụ thuộc Insulin ở người trẻ		30. Tiểu đường phụ thuộc Insulin ở người trẻ

Danh sách 80 bệnh hiểm nghèo (áp dụng cho sản phẩm FWD CẢ NHÀ VUI KHỎE) (tiếp theo)

Loại bệnh hiểm nghèo	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu	Bệnh hiểm nghèo
Bệnh Kawasaki với biến chứng tim		31. Bệnh Kawasaki với biến chứng tim
Bệnh Still		32. Bệnh Still
Xơ cứng bì tiến triển		33. Xơ cứng bì tiến triển
Suy tuyến thượng thận mạn tính nguyên phát/ Bệnh Addison		34. Suy tuyến thượng thận mạn tính nguyên phát/ Bệnh Addison
Viêm tụy mạn tính tái phát		35. Viêm tụy mạn tính tái phát
Xơ cứng rải rác		36. Xơ cứng rải rác
Bệnh loạn dưỡng cơ		37. Bệnh loạn dưỡng cơ
Bệnh Alzheimer/ Sa sút trí tuệ trầm trọng		38. Bệnh Alzheimer/ Sa sút trí tuệ trầm trọng
Bệnh tế bào thần kinh vận động		39. Bệnh tế bào thần kinh vận động
Viêm não		40. Viêm não
Bệnh bại liệt		41. Bệnh bại liệt
Viêm màng não do vi khuẩn		42. Viêm màng não do vi khuẩn
Mất khả năng sống tự lập		43. Mất khả năng sống tự lập
Hội chứng Apallic		44. Hội chứng Apallic
Phẫu thuật não		45. Phẫu thuật não
Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)		46. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
Câm		47. Câm

THÔNG TIN LIÊN HỆ FWD VIỆT NAM

Trong trường hợp cần thêm thông tin về Hợp đồng bảo hiểm, khách hàng có thể liên hệ với FWD Việt Nam để được hỗ trợ tư vấn.

Trụ sở chính	<ul style="list-style-type: none">Địa chỉ: Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.Điện thoại: +84 28 6256 3688
Chi nhánh	<ul style="list-style-type: none">Địa chỉ: Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP.Hà Nội, Việt Nam.Điện thoại: +84 24 3938 6757
Văn phòng/Trung tâm dịch vụ khách hàng	https://www.fwd.com.vn/vi/support/locator/
Tổng đài FWD Dịch vụ Khách hàng	1800 969690 (miễn cước cuộc gọi)
Thư điện tử Bộ phận dịch vụ khách hàng	customerconnect.vn@fwd.com
Trang điện tử của FWD (Website)	https://www.fwd.com.vn

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi, Bên mua bảo hiểm, xác nhận đã được Tư vấn tài chính có tên và ký xác nhận bên dưới phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng Phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này và hiểu về việc tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
- Tôi xác nhận đã được Tư vấn tài chính giải thích đầy đủ và rõ ràng về Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này, các trường hợp loại trừ bảo hiểm, điều kiện chi trả quyền lợi bảo hiểm của (các) sản phẩm, và được tư vấn đầy đủ về Quy tắc và điều khoản của sản phẩm.
- Bằng việc ký tên hoặc xác nhận OTP dưới đây, tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm trong Minh họa quyền lợi bảo hiểm này và tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ về (các) sản phẩm bảo hiểm minh họa trong tài liệu này và nhận thức rõ được các quyền lợi bảo hiểm, các quy định và trường hợp loại trừ bảo hiểm, điều kiện chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm, và tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm trong minh họa quyền lợi bảo hiểm này. Tôi hiểu việc giao kết hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

- Tôi, Tư vấn tài chính, bằng việc ký tên hoặc xác nhận OTP dưới đây, xác nhận rằng chính tôi đã phân tích nhu cầu, khả năng tài chính và giải thích và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm. Tôi đã giải thích đầy đủ, trung thực cho Bên mua bảo hiểm về chi tiết của tài liệu Minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.
- Tôi đã giải thích và lưu ý Bên mua bảo hiểm về việc tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.

Chữ ký/Xác nhận của Bên mua bảo hiểm

Chữ ký/Xác nhận của Tư vấn tài chính

Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này được tạo dựa trên thông tin do Quý khách cung cấp và chỉ có giá trị tham khảo cho đến khi thông tin trong bảng minh họa này được Quý khách xác nhận

Họ và tên: NGUYEN VAN A

Họ và tên:

Minh họa quyền lợi bảo hiểm này có giá trị khi có chữ ký/xác nhận của Bên mua bảo hiểm và bao gồm đầy đủ các trang.